

Số: 61/2005/QĐ-BVHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa**  
**hoạt động văn hóa đến năm 2010**

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA – THÔNG TIN**

*Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa – Thông tin;*

*Căn cứ vào kết quả thực hiện Nghị quyết 90/CP ngày 21/8/1997, Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa;*

*Căn cứ Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 05/2005/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa giai đoạn 2005 – 2010 của Bộ Văn hóa – Thông tin,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010 với những nội dung chính sau đây:

**1. Quan điểm chỉ đạo và định hướng**

a) Thực hiện xã hội hóa văn hóa nhằm huy động mọi tiềm năng trí tuệ và vật chất của toàn xã hội chăm lo đến hoạt động văn hóa ngày càng cao của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách được hưởng thụ văn hóa ở mức độ ngày càng cao trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

b) Nhà nước tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý văn hóa, đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng nguồn lực đầu tư, đồng thời đổi mới mục tiêu, phương thức, cơ cấu và nguồn vốn đầu tư; tập trung nguồn lực đầu tư cho các mục tiêu ưu tiên, chương trình quốc gia về phát triển văn hóa. Tập trung hỗ trợ đầu tư cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số có nhiều khó khăn.

c) Chuyển đổi toàn bộ các đơn vị sự nghiệp (công lập) thuộc ngành văn hóa - thông tin sang cơ chế cung ứng dịch vụ công ích có đầy đủ quyền tự chủ về tổ chức, quản lý và hạch toán đầy đủ chi phí, cân đối thu chi; thực hiện đúng mục tiêu và nhiệm vụ, thường xuyên nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ, sản phẩm đảm bảo quyền lợi và cơ hội sáng tạo bình đẳng của người hưởng thụ.

Xem xét chuyển một số đơn vị sự nghiệp văn hóa – thông tin hiện có (cơ sở công lập) khi có đủ điều kiện được tách một phần hoặc toàn bộ sang loại hình ngoài công lập do tập thể hoặc cá nhân quản lý trên cơ sở hoàn trả vốn Nhà nước.

Các doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức nhà nước liên doanh, liên kết với nước ngoài thuộc ngành văn hóa thông tin quản lý trực tiếp được sắp xếp, đổi mới, nâng cao năng lực theo Quyết định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dưới hình thức doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. doanh nghiệp nhà nước không cần nắm

giữ 100% vốn được chuyển sang loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu (công ty cổ phần), số doanh nghiệp không cổ phần hóa được thì chủ động chuyển sang một số hình thức như giao, khoán kinh doanh, bán đấu giá, giải thể, phá sản theo quy định hiện hành.

d) Phát triển mạnh các cơ sở ngoài công lập dưới hình thức dân lập và tư nhân: Cá nhân, gia đình, các tổ chức kinh tế - xã hội, đoàn thể được đầu tư, tham gia vào hầu hết các hoạt động văn hóa - thông tin, trừ việc thành lập nhà xuất bản, cơ quan báo chí và đội thông tin lưu động. Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi khi đầu tư vào các hoạt động văn hóa - thông tin then chốt góp phần định hướng chính trị - tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ và giá trị xã hội; vào lĩnh vực bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các loại hình nghệ thuật truyền thống, dân gian, phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc; hoặc thành lập các cơ sở ngoài công lập hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận.

đ) Phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa phải đi đôi với việc tăng cường quản lý nhà nước, đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa để đảm bảo cho phát triển văn hóa - thông tin đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

e) Quá trình quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa cần có bước đi thích hợp cho từng loại hình, từng vùng, miền; chú trọng phát triển mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa ở các thành phố lớn, đô thị và ở các vùng kinh tế phát triển.

## **2. Mục tiêu của Đề án**

a) Thu hút mọi nguồn lực, thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân trong xã hội tham gia sáng tạo, cung cấp, phổ biến và tạo ra nhiều sản phẩm, tác phẩm, công trình văn hóa có chất lượng, phong phú, đa dạng, dân tộc và hiện đại nhằm không ngừng nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

b) Đến năm 2010, các cơ sở ngoài công lập và các lực lượng tham gia xã hội hóa các hoạt động văn hóa đảm bảo từ 40 – 60% nhu cầu dịch vụ văn hóa tùy theo từng loại hình, lĩnh vực và huy động vốn từ xã hội chiếm khoảng 49%.

c) Thực hiện chuyển đổi 100% số đơn vị công lập (đơn vị sự nghiệp) thuộc ngành văn hóa - thông tin đang thực hiện chế độ tự chủ tài chính áp dụng cho đơn vị có thu theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu của Chính phủ sang cơ chế cung ứng dịch vụ (đơn vị cung ứng dịch vụ văn hóa) khi có các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế mới được ban hành. Từ năm 2006, lựa chọn điểm trong số đơn vị dự kiến chuyển đổi, tiến hành xây dựng đề án, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất – con người – cơ chế chính sách, khi có đủ điều kiện sẽ thực hiện thí điểm chuyển đổi sang hình thức ngoài công lập và rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện chuyển đổi trên diện rộng.

d) Xây dựng và ban hành hệ thống các cơ chế, chính sách phù hợp với tiến trình và thúc đẩy phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

## **3. Nội dung quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa**

a) Phát triển xã hội hóa trên cơ sở sắp xếp các đơn vị sự nghiệp hiện có của ngành văn hóa - thông tin theo định hướng:

- Sắp xếp lại các đơn vị nghệ thuật theo hướng: ở trung ương vẫn tiếp tục duy trì dưới hình thức công lập các đoàn nghệ thuật truyền thống và tiêu biểu như: Tuồng, chèo, cải lương, xiếc, ca múa nhạc dân tộc, giao hưởng, múa cổ điển châu Âu (ballet), múa rối, nhạc – vũ kịch. Ở mỗi tỉnh chỉ nên duy trì một đoàn nghệ thuật công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giảm bớt số đoàn (chuyển đổi thành đoàn nghệ thuật ngoài công lập hoặc sát nhập), chỉ giữ lại những đoàn nghệ thuật công lập truyền thống, tiêu biểu của địa phương. Nhanh chóng chuyển đổi toàn bộ các đoàn nghệ thuật công lập sang cơ chế cung ứng dịch vụ biểu diễn nghệ thuật khi cơ chế mới có hiệu lực thi hành. Tùy theo đặc điểm vùng miền và thực tế hoạt động, từng bước chuyển đổi các đơn vị nghệ thuật còn lại ở trung ương và địa phương thành các đơn vị ngoài công lập, do tập thể hoặc cá nhân quản lý trên cơ sở hoàn trả vốn nhà nước.

- Về lĩnh vực đào tạo, ở trung ương tiếp tục duy trì và phát triển dưới hình thức công lập các trường đào tạo cán bộ văn hóa nghệ thuật, trường dạy nghề chuyên môn kỹ thuật đặc thù nhằm tập trung, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo nghệ thuật đỉnh cao, cán bộ văn hóa - nghệ thuật đầu ngành, cán bộ văn hóa - nghệ thuật dân tộc thiểu số và cán bộ có ngành nghề đặc biệt để tạo ra một đội ngũ cán bộ nòng cốt có đức, có tài, đóng vai trò chủ chốt trong các đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị công lập (bao gồm 15/16 trường đại học, cao đẳng, trung học văn hóa - nghệ thuật đầu ngành; 01/16 trường trung học đang trong quá trình nâng cấp thành hệ cao đẳng dạy nghề đặc biệt nghề in). Tiếp tục duy trì dưới hình thức công lập số trường đào tạo cán bộ văn hóa - nghệ thuật có trình độ trung cấp, cao đẳng do địa phương quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chuyển đổi thành các trường dân lập, tư thục văn hóa - nghệ thuật khi có đủ các điều kiện chuyển đổi.

Khuyến khích các trường văn hóa - nghệ thuật công lập tách một số khoa (hoặc ngành) không phải là đào tạo cán bộ văn học nghệ thuật đỉnh cao, chuyên sâu để thành lập các trường dân lập, tư thục văn hóa - nghệ thuật.

- Các bảo tàng, ban quản lý di tích, thư viện chuyên ngành; thư viện tỉnh, thành phố, quận, huyện trong cả nước tiếp tục được duy trì và phát triển dưới hình thức công lập (các đơn vị cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực di sản văn hóa, thư viện) nhằm duy trì, phổ biến, bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc và của nhân loại.

- Hệ thống các nhà xuất bản, cơ quan báo chí; trung tâm văn hóa - thông tin (bao gồm cả trung tâm triển lãm, trung tâm văn hóa, trung tâm thông tin; nhà văn hóa, nhà triển lãm); trung tâm phát hành phim ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa; các đội thông tin lưu động ở trung ương và địa phương là những đơn vị, tổ chức truyền tải định hướng, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước được tiếp tục duy trì và phát triển dưới hình thức công lập (các đơn vị cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực xuất bản, báo chí, thông tin truyền hình).

Nhà nước khuyến khích và giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chuyển đổi các trung tâm văn hóa - thông tin ở các thành phố lớn, đô thị và ở các vùng kinh tế phát triển thành các đơn vị ngoài công lập khi có đủ các điều kiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thuộc thẩm quyền hình thức chuyển đổi các trung tâm phát hành phim không thuộc vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa sang hình thức ngoài công lập. Quá trình chuyển đổi phải có bước đi thích hợp, phù hợp với đặc điểm vùng, miền và chỉ chuyển đổi khi có đủ các điều kiện cho phép.

- Nhanh chóng chuyển đổi toàn bộ số đơn vị công lập hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - thông tin sang cơ chế cung ứng dịch vụ khi cơ chế có hiệu lực thi hành.

#### b) Xã hội hóa các hoạt động văn hóa - thông tin ở cơ sở:

- Hoạt động thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở: cho phép, khuyến khích các cá nhân, đơn vị, tổ chức ngoài công lập được thành lập thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở ở tỉnh, thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn, thôn, làng, ấp, bản trên nguyên tắc tự tổ chức và quản lý và chịu sự quản lý về mặt nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

- Hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở: các cá nhân, đơn vị, tổ chức ngoài công lập được đầu tư, tham gia hoạt động, được phối hợp với các tổ chức công lập của Nhà nước xây dựng đời sống văn hóa cơ sở theo quy định của ngành văn hóa - thông tin và định hướng của Nhà nước; được tham gia xây dựng quy ước, hương ước phù hợp với quy định của pháp luật; được đăng ký, tổ chức lễ hội mới, lễ hội truyền thống (trừ lễ hội có tính quốc gia), đám cưới, đám tang theo hướng dẫn của Nhà nước, trên nguyên tắc tự tổ chức và quản lý.

- Hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng: cho phép các cá nhân, đơn vị, tổ chức ngoài công lập được đầu tư, tham gia hoạt động trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ quần chúng ở xã, phường, cơ quan, đơn vị trên nguyên tắc tự tổ chức, tự quản lý và chịu sự quản lý về mặt nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

Nhà nước sẽ xem xét tài trợ một phần hoặc toàn bộ cơ sở vật chất ban đầu cho các hoạt động văn hóa - thông tin cơ sở được tổ chức, thực hiện và phục vụ tại địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đặc thù, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Xã hội hóa một số hoạt động văn hóa chuyên ngành:

Khuyến khích các cá nhân, đơn vị, các thành phần kinh tế khác được tham gia các hoạt động văn hóa chuyên ngành: Hoạt động nghệ thuật, đào tạo văn hóa - nghệ thuật, điện ảnh (bao gồm cả 3 khâu: sản xuất - nhập khẩu, phát hành phim - chiếu phim), in – phát hành, di sản văn hóa, mỹ thuật - nhiếp ảnh, thư viện, dịch vụ bảo hộ quyền tác giả.

d) Xã hội hóa đối với các doanh nghiệp nhà nước do ngành văn hóa - thông tin quản lý: được thực hiện theo Quyết định số 103/2003/QĐ-TTg ngày 27/5/2003, Quyết định số 226/2005/QĐ-TTg ngày 15/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và Đề án tiếp tục sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp của Bộ Văn hóa – Thông tin.

#### **4. Các giải pháp chính**

a) Tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về đường lối, cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa hoạt động văn hóa của Đảng và Nhà nước, trong đó đặc biệt chú trọng đến sự chuyển biến về mặt nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các cấp, ngành từ trung ương đến địa phương về chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

b) Tập trung nghiên cứu lý luận và tổng kết theo định kỳ công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa để có căn cứ khoa học định hướng cho quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan (Tài chính, Kế hoạch & Đầu tư, Tư pháp, Giáo dục & Đào tạo, Y tế, Thể dục thể thao...) trình Chính phủ về xây dựng mới, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực văn hóa, đổi mới cơ chế quản lý nhà nước nhằm tạo ra hành lang pháp lý, cơ chế quản lý thống nhất triển khai xã hội hóa các hoạt động văn hóa đến năm 2010: Rà soát, bổ sung sửa đổi một số văn bản hiện hành (Nghị định số 10/2002/NĐ-CP theo cơ chế cung ứng dịch vụ; Nghị định 73/1999/NĐ-CP mở rộng, bổ sung thêm các chính sách khuyến khích xã hội hóa); chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, hỗ trợ ban đầu ngoài công lập. Xây dựng chế độ, chính sách phân định rõ quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân, thành phần kinh tế khi tham gia theo cơ chế cung ứng dịch vụ, cơ chế lợi nhuận hoặc cơ chế cung ứng dịch vụ, cơ chế lợi nhuận hoặc cơ chế phi lợi nhuận. Xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch ngành Văn hóa – thông tin; hoàn thiện các mô hình, quy chế hoạt động của các đơn vị công lập, chế độ tài chính của các đơn vị cung ứng dịch vụ văn hóa. Đổi mới cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước như chính sách đấu thầu cung cấp dịch vụ do nhà nước đặt hàng để có thể khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia; cơ chế hỗ trợ người được hưởng thụ văn hóa thông qua các cơ sở công lập sang cấp trực tiếp cho người được hưởng thụ; cơ chế quản lý nhà nước theo hướng cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ.

d) Tăng cường đầu tư cho văn hóa từ ngân sách trung ương và địa phương để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của dân tộc, ưu tiên đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi và các vùng đặc biệt khó khăn: Tăng cường đầu tư để nâng cao vai trò chủ đạo, nòng cốt của các cơ quan, đơn vị văn hóa nhà nước. Đầu tư cho những cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật, bảo tồn di sản văn hóa và chính sách ưu tiên cho miền núi. Nhà nước dành một tỷ lệ ngân sách thích hợp hỗ trợ các đơn vị chuyển thành đơn vị ngoài công lập được đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ... thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

đ) Triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa và các lĩnh vực có liên quan để mở rộng và đa dạng các hình thức xã hội hóa các hoạt động văn hóa của các thành phần kinh tế.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

g) Tập trung nghiên cứu, xây dựng và đề nghị Nhà nước ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa, như chính sách về đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ;

chính sách huy động nguồn lực, tài chính (ưu đãi về chính sách thuế), sử dụng đất đai; chính sách xã hội và chính sách khen thưởng.

## **5. Tiến độ thực hiện**

### **a) Giai đoạn 2005 – 2006:**

- Phổ biến sâu rộng trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng và ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa trong toàn ngành.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, bổ sung sửa đổi, trình Chính phủ, Bộ, Ban, ngành ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa.

- Thực hiện chuyển đổi 100% số đơn vị đang thực hiện theo Nghị định 10 của Chính phủ sang cơ chế cung ứng dịch vụ (đơn vị cung ứng dịch vụ văn hóa) khi cơ chế mới có hiệu lực.

- Lựa chọn số đơn vị dự kiến chuyển đổi (chọn số đơn vị có tỷ lệ % tự đảm bảo kinh phí hoạt động cao) để tiến hành xây dựng đề án chuyển đổi hình thức ngoài công lập (chủ yếu là dân lập).

- Đẩy nhanh tốc độ sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước khi Đề án tiếp tục sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Ngành văn hóa - thông tin có hiệu lực. Đối với các doanh nghiệp phải chuyển đổi hình thức sở hữu, tập trung chuyển đổi trước đối với các doanh nghiệp đang có thế mạnh cạnh tranh trong thị trường.

- Ưu tiên hình thành các cơ sở ngoài công lập hoạt động xã hội hóa về sản xuất sản phẩm văn hóa, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc xây dựng các công trình văn hóa, thiết chế văn hóa ở từng khu vực, vùng, miền.

- Cuối năm 2006 tổ chức hội nghị sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa và phương hướng triển khai 2007 – 2010.

### **b) Giai đoạn 2007 – 2010:**

- Tiếp tục xây dựng, chỉnh lý, bổ sung các văn bản pháp quy về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động về văn hóa và thực hiện Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa.

- Thực hiện chuyển đổi thí điểm (số đơn vị có đề án) khi có đủ điều kiện và rút kinh nghiệm để tổ chức chuyển đổi trên diện rộng. Phần đầu đến năm 2010 hoàn thành 100% chỉ tiêu đề ra trong Quy hoạch trên phạm vi cả nước. Sau 2010 Nhà nước sẽ xem xét điều chỉnh, định hướng xã hội hóa các hoạt động văn hóa theo thực tế, trong đó có nội dung xem xét, xác định lại số cơ sở công lập cần tiếp tục duy trì.

- Thực hiện sơ kết hàng năm và tổng kết đánh giá sau 5 năm thực hiện phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa, chú trọng đúc rút kinh nghiệm về xây dựng, phát triển các mô hình xã hội hóa tiêu biểu ở từng vùng, miền, từng lĩnh vực để nhân rộng trên phạm vi cả nước.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 05 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa giai đoạn 2005 – 2010 do Bộ Văn hóa – Thông tin thành lập (gọi tắt là Ban chỉ đạo Trung ương) có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin triển khai thực hiện Nghị quyết 05 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa trong toàn ngành giai đoạn 2005 – 2010; chỉ đạo điểm, chỉ đạo nhân rộng, chỉ đạo toàn ngành tổ chức thực hiện công tác xã hội hóa theo chủ trương của Chính phủ và Quy hoạch phát triển xã hội hóa các hoạt động văn hóa đến năm 2010 trên phạm vi toàn quốc.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào điều kiện kinh tế - văn hóa – xã hội, chỉ đạo các Sở Văn hóa – Thông tin xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010 của địa phương và có nội dung phù hợp với Đề án Quy hoạch đã phê duyệt của Bộ Văn hóa – Thông tin.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và Giám đốc Sở Văn hóa – Thông tin các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Phạm Quang Nghị**